

Số: *71* /TBHH-TCBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *16* tháng *4* năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cảng Quân sự Quy Nhơn

BDH – 01 – 2019

Vùng biển: Tỉnh Bình Định.

Tên luồng: Luồng hàng hải Quy Nhơn.

Căn cứ Đơn đề nghị số 929/ĐN-TCT ngày 11/4/2019 của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải về độ sâu khu nước trước cầu cảng Quân sự Quy Nhơn; Báo cáo kết quả Khảo sát địa hình số 441/BC-XNKSHHMN ngày 04/4/2019, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu QSQN_1904, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 4/2019,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu nước trước cầu cảng Quân sự Quy Nhơn, được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm không chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	13 ⁰ 46'18,7"N	109 ⁰ 14'58,3"E	13 ⁰ 46'15,0"N	109 ⁰ 15'04,8"E
A2	13 ⁰ 46'22,9"N	109 ⁰ 15'06,9"E	13 ⁰ 46'19,2"N	109 ⁰ 15'13,5"E
A3	13 ⁰ 46'18,2"N	109 ⁰ 15'08,5"E	13 ⁰ 46'14,5"N	109 ⁰ 15'15,0"E
A4	13 ⁰ 46'11,2"N	109 ⁰ 15'07,0"E	13 ⁰ 46'07,5"N	109 ⁰ 15'13,5"E
A5	13 ⁰ 46'13,3"N	109 ⁰ 14'59,6"E	13 ⁰ 46'09,6"N	109 ⁰ 15'06,1"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 6.6m./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP; P.ATHH_{Dat}.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|---|---|----|--|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 11 | Đài Thông tin Duyên hải Quy Nhơn |
| 3 | Chi Cục Đường sông phía Nam | 12 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 13 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 14 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP) | 15 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 16 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 17 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 18 | Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 19 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS) | 20 | Cảng Sài Gòn |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 21 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 22 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| | - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 23 | Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| | - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC) | 24 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 25 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ |
| | - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE) | 26 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV VII |
| | - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON) | 27 | Sở GTVT tỉnh Bình Định |
| | - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang | 28 | Sở NN&PTNT tỉnh Bình Định |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 29 | Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Định |
| 9 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART) | 30 | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn |





Vị trí điểm đo sâu khu nước trước cảng Quân sự Quy Nhơn
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
 Kèm theo TBHH số: **71** /TBHH-TCTBĐATHMN
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu QSQN. 1904, tỷ lệ 1/1000